

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 430/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Thanh S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **C W, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.**

- Chị **Đông Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **C N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường **I, thành phố P, tỉnh Gia Lai** ngày 14-11-2022.

Thời gian đầu, anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** chung sống hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và không được cải thiện. Nay, anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** nhận thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì

vậy, anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** có 01 con chung là **Trần Đức K**, sinh ngày 17-4-2023.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là **Trần Đức K**, sinh ngày 17-4-2023 cho chị **Đông Thị H** trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: Anh **Trần Thanh S** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu **Trần Đức K**, sinh ngày 17/4/2023 là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** có tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào năm 2022.

Nay, anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023. Vì những nguyên nhân đó, anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là **Trần Đức K**, sinh ngày 17/4/2023.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là **Trần Đức K** cho chị **Đông Thị H** trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: Anh **Trần Thanh S** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 08 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Về lệ phí: Anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001923 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; anh **Trần Thanh S** và chị **Đông Thị H** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 98, ngày 14-11-2022);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhân